

Số: 71/2021/QĐHG-DS

K....., ngày 09 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thẩm phán ra quyết định: Ông Lưu Văn Tỉnh

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 24 tháng 8 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, giữa:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ (S); địa chỉ trụ sở chính: Số 25 T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T; chức vụ: Chủ tịch HĐQT; đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình N và ông Trần Văn T; chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ;

- Người bị kiện: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991 và anh Cao Công M, sinh năm 1990; cùng địa chỉ cư trú: Số 145 T, tổ V2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng;

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án,

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải là Ngân hàng TMCP Đ và chị Phạm Thị T, anh Cao Công M.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

1. Về quan hệ tín dụng: Tính đến ngày 24/8/2021, chị T và anh M còn nợ S số tiền sau:

Nợ gốc: 914.100.000 đồng; (trong đó gốc trong hạn 910.800.000 đồng, gốc quá hạn 3.300.000 đồng)

Nợ lãi trong hạn tháng 8/2021: 5.826.874 đồng;

Nợ lãi quá hạn và lãi phạt: 70.696.559 đồng;  
Lãi quá hạn đối với nợ gốc quá hạn 483.525 đồng;  
Lãi quá hạn đối với nợ lãi chậm trả 3.667.775 đồng,  
Tổng số tiền nợ là: 990.623.433 đồng.

2. Về phương án, lộ trình trả nợ: Các bên thỏa thuận như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/9/2021, chị Phạm Thị T và anh Cao Công M trả Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi quá hạn và nợ gốc, lãi đến hạn của kỳ thanh toán đó. Số tiền quá hạn tạm tính đến ngày 24/08/2021 là 73.996.559 đồng, trong đó nợ gốc là 3.300.000 đồng, nợ lãi là 70.696.559 đồng.

- Từ tháng 10/2021, sau khi thanh toán hết nợ quá hạn, chị T và anh M tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số REF1919800217/HDTD/HPA-PTT ngày 13/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Trường hợp chị T và anh M vi phạm thỏa thuận nêu trên ở bất kỳ thời điểm nào (trả nợ không đúng hạn hoặc không đủ số tiền đã cam kết) thì S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp sau đây của khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho S: Quyền sử dụng 378,31 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 433-01a, tờ bản đồ số TM-15(300588-3-b), địa chỉ: Tổ dân phố V2, phường T, quận K, Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 319276, số vào sổ cấp GCN: CH 00024/T.M do UBND quận K cấp ngày 16/03/2012 cho ông Phạm Đức T và bà Đỗ Thị L (chuyển nhượng cho chị T và anh M ngày 12/8/2019). Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho S, thì chị T và anh M vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay; nếu thừa ra thì sẽ trả lại cho chị T và anh M.

Tài sản thế chấp như sau:

- Phần đất:

+ Phía Bắc giáp hộ ông Phạm Đức N dài 13,52m (từ mốc 4 đến mốc 5)

+ Phía Đông giáp hộ bà Trần Thị L (từ mốc 5 đến mốc 6 dài 8m, từ mốc 6 đến mốc 7 dài 2,8m, từ mốc 7 đến mốc 8 dài 3,7m); giáp hộ ông Đặng Văn V (từ mốc 8 đến mốc 9 dài 0,8m; giáp hộ bà Đặng Thị T (từ mốc 9 đến mốc 10 dài 2m, từ mốc 10 đến mốc 11 dài 4m, từ mốc 11 đến mốc 12 dài 16,48m, từ mốc 12 đến mốc 12'' dài 4m)

+ Phía Nam giáp đường C (nay là đường Trần Văn C) từ mốc 12'' đến mốc 1'' dài 9,9m

+ Phía Tây giáp hộ ông Phạm Đình T (từ mốc 1'' đến mốc 1 dài 4m, từ mốc 1 đến mốc 2 dài 14,19m, từ mốc 2 đến mốc 3 dài 2m, từ mốc 3 đến mốc 4 dài 13m)

- Tài sản trên đất: Nhà 2 tầng mái bê tông cốt thép tường chịu lực xây 220, diện tích xây dựng 51,57m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 103,14m<sup>2</sup>. Nền lát gạch men 50 x 50, cửa sắt xếp + pano nhôm kính cầu thang ốp đá tay vịn gỗ. Cửa sổ chớp gỗ + hoa sắt.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

6. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Các bên;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Văn Tỉnh**